

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2020/HS - ST

Ngày: 05/05/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Minh Hoa

Bà Vũ Mỹ Thuần

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Anh - Thư ký toà án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 02/HSST ngày 06/1/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68 /2020/QĐXXST – HS ngày 26/3/2020, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 07 /04/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng D sinh năm 1983; HKTT: Khóm 2, phường 1, thành phố S, tỉnh T. Chỗ ở: Hiện đang chấp hành án tại Trại giam L - Bộ Công an. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Nguyễn Xuân Đ Con bà: Lê Chinh T. Có vợ đã ly hôn. Có 01 con sinh năm 2009. Danh chỉ bản số 129 lập ngày 09/1/2020 tại công an quận C

Tiền án, tiền sự: 02 TA

- Bản án số 273/ HSST Ngày 26/9/2013, TAND quận B, Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 01/02/2016. (chưa xóa án tích).

- Bản án số 393/HSST Ngày 18/12/2017, TAND quận Đ, Hà Nội xử phạt 40 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (hành vi phạm tội sau). Hiện bị can đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm - Bộ Công an. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2017

Nguyên đơn dân sự: Công ty tài chính TNHH MTV HC Việt Nam. Trụ sở: số 66 đường L, phường H, quận C, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Ngọc S - nhân viên công ty. Vắng mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Xuân Đ sinh năm 1956. Trú tại 32A, Đ, phường Đ, quận K, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/6/2018 Công an quận C nhận được đơn của Công ty tài chính TNHH MTV HC Việt Nam tố giác đối tượng Nguyễn Trọng D (sinh 1983; HKTT: Khóm 2 - phường 1 – thành phố S – tỉnh T) sử dụng giấy tờ tùy thân của người khác để ký hợp đồng mua máy điều hòa trả góp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của Công ty.

Tại cơ quan điều tra, đại diện Công ty HC Việt Nam - anh Bùi Ngọc S khai: Ngày 17/6/2017, khách hàng Nguyễn Thiện K (sinh 1985; HKTT: tổ dân phố T –phường M – quận L - Hà Nội) làm thủ tục vay vốn của HC tại cửa hàng

Thế giới di động địa chỉ số 66 L – phường H – quận C - Hà Nội để mua máy điều hòa không khí nhãn hiệu Daikin với giá 12.290.000 đồng. Khách hàng K đã trả trước cho cửa hàng 3,7 triệu đồng và vay của Công ty HC số tiền 8.976.000 đồng để mua điều hòa. Công ty HC làm thủ tục cho khách hàng vay vốn và chuyển toàn bộ số tiền này cho cửa hàng Thế giới di động để cửa hàng xuất bán chiếc điều hòa trên cho khách hàng K. Mỗi tháng khách phải trả cả gốc và lãi là 1.317.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 17/3/2018. Nhưng từ tháng đầu tiên, khách hàng K không trả bất cứ khoản tiền nào cho HC. Do vậy, HC kiểm tra lại thông tin hồ sơ vay vốn của khách hàng Nguyễn Thiện K thì phát hiện ảnh chụp trên Webcam chụp khách hàng K không trùng khớp với ảnh trên CMND mang tên khách hàng này. HC đã liên hệ và gặp vợ của khách hàng Nguyễn Thiện K theo địa chỉ và thông tin trên sổ hộ khẩu là bà Vũ Thanh T (sinh: 1985; HKTT: tổ dân phố T, phường M, quận L, Hà Nội), bà T nói rằng hình ảnh chụp tại cửa hàng Thế giới di động để làm thủ tục vay vốn của HC là hình ảnh chụp Nguyễn Trọng D, là bạn của T. T đã đưa các giấy tờ tùy thân của K (CMND và sổ hộ khẩu) cho D để D đi vay tiền, còn việc D vay thế nào thì T không rõ. Thời điểm D cầm giấy tờ của K đi vay vốn thì K đang ở trong miền Nam. HC đã tiến hành kiểm tra trên hệ thống nội bộ của Công ty thì thấy Nguyễn Trọng D cũng đã từng làm thủ tục vay vốn tại HC theo hợp đồng vay vốn số 2300027685. Nhân viên hỗ trợ kinh doanh của Công ty là Nguyễn Thị M (sinh 1991; HKTT: Thôn H – xã V, huyện Y, tỉnh B; chỗ ở: số 3 ngách 41 ngõ 164 V, phường T, quận X, Hà Nội) hiện đã nghỉ việc. Do đó, Công ty HC đã làm đơn trình báo đến Cơ quan Công an, đề nghị xác minh làm rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của D.

Đại diện Công ty HC cung cấp 01 Hợp đồng tín dụng trả góp số 3725139143 mang tên Nguyễn Thiện K (bản gốc); 01 Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 2300027685 mang tên Nguyễn Trọng D (bản gốc) cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã làm việc với Nguyễn Trọng D khai: Vào khoảng tháng 6/2017, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên D liên hệ với một người đàn ông tên C (không xác định được nhân thân, lai lịch) để vay tiền. C nói có thể giúp D vay tiền nếu có Chứng minh thư nhân dân và sổ hộ khẩu. Do bị mất các giấy tờ trên nên D đã hỏi mượn của chị Vũ Thanh T để vay tiền. Chị T đã cho D mượn sổ hộ khẩu gia đình và Chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thiện K, là chồng chị T. Sau khi mượn được, D cầm các giấy tờ trên đến gặp C, C nói do

nhận dạng của D giống với nhận dạng trên ảnh Chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Thiện K nên sẽ dùng các giấy tờ trên qua mặt nhân viên, làm thủ tục vay vốn của Công ty HC Việt Nam với lý do mua đồ điện máy tại cửa hàng, D đồng ý. Ngày 17/6/2017, cả hai cùng đi đến cửa hàng Điện máy xanh - Thế giới di động tại địa chỉ: số 66 L, phường H, quận C, Hà Nội. C đưa 3.700.000 đồng cho D để trả cửa hàng. C đứng ngoài chờ. D vào làm thủ tục vay vốn tiêu dùng trả góp. Tại đây, D đã sử dụng sổ hộ khẩu, chứng minh thư nhân dân của anh Nguyễn Thiện K và trực tiếp ký tên Nguyễn Thiện K trên hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3725139143 của Công ty HC vay số tiền 8.976.000 đồng. Sau khi hoàn thành thủ tục vay, D yêu cầu cửa hàng Điện máy xanh giao điều hòa đến một địa chỉ C cho sẵn, D không nhớ địa chỉ. Việc giao nhận điều hòa giữa cửa hàng với C như thế nào, D không được biết. Sau khi ra khỏi cửa hàng, C đưa cho D số tiền 8.000.000 đồng. Số tiền này, D đã tiêu dùng cá nhân hết. Mục đích ký hợp đồng để chiếm đoạt tiền của Công ty nên D không thanh toán trả Công ty HC số tiền đã vay theo hợp đồng. Đến ngày 01/9/2017 D bị bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. D không có khả năng khắc phục hậu quả do hành vi gây ra.

Tại Kết luận giám định số 8665/KLGD-PC09 ngày 16/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ ký dạng viết tên “K”; chữ viết dòng họ tên “Nguyễn Thiện K” dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A4) với chữ viết đứng tên Nguyễn Trọng D trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M5) là chữ do cùng một người viết ra.

Ngày 06/11/2018, Công ty cổ phần Thế giới di động cung cấp thông tin: Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3725139143 ngày 17/6/2017 của Công ty tài chính TNHH MTV HC Việt Nam với người vay mua hàng là Nguyễn Thiện K, được dùng mua sản phẩm máy điều hòa 2 chiều Daikin FTXM25HVMV, giá tại thời điểm xuất bán 12.290.000 đồng, giao dịch thực hiện hoàn tất vào ngày 23/6/2017 tại cửa hàng Thế giới di động số 66 L, phường H, quận C, Hà Nội. Công ty cổ phần Thế giới di động không quản lý địa điểm giao hàng mà tùy theo yêu cầu của khách hàng muốn giao nhận và lắp đặt tại bất cứ nơi nào. Liên quan đến các hóa đơn chứng từ Công ty cổ phần Thế giới di động sử dụng hệ thống hóa đơn chứng từ điện tử nên không có chữ ký của khách hàng. Các thông tin chi tiết về sản phẩm, thời gian giao dịch được thể hiện chi tiết trong hóa đơn đính kèm số 1444129.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 17/6/2017 Nguyễn Trọng D đến cửa hàng Điện máy xanh - Thế giới di động tại địa chỉ số 66 L – phường H – quận C - Hà Nội mạo danh anh Nguyễn Thiện K để ký hợp đồng mua bán điều hòa trả góp với mục đích chiếm đoạt 8.976.000 đồng của Công ty HC Việt Nam. Lời khai của Nguyễn Trọng D phù hợp với lời khai của bị hại là đại diện Công ty HC, người liên quan, kết luận giám định và các tài liệu điều tra khác đã thu thập được.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 14/02/2020 ông Nguyễn Xuân Đ là bố bị can D đã tự nguyện bồi thường 10.875.392 đồng cho Công ty HC. Đại diện Công ty không yêu cầu gì về dân sự và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can D.

Xác minh tại Công an phường M – quận L: Nguyễn Thiện K, Vũ Thanh T có hộ khẩu thường trú nhưng hiện đã bỏ đi khỏi địa phương, hiện không xác định được K, T đang ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách rút tài liệu liên quan đến K, T để điều tra xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị M là nhân viên hỗ trợ kinh doanh của Công ty HC, xác minh tại Công an xã V, huyện Y, tỉnh B và Công an phường K, phường X Hà Nội: Không có ai tên Nguyễn Thị M có thông tin như trên.

Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng C nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách rút tài liệu liên quan đến C để điều tra xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 93/CT – VKSCG ngày 23 /03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận C, Hà Nội truy tố Nguyễn Trọng D về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, khoản 2 điều 56, điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 40 tháng tù của bản án 393/2017/HSST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Đ Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 52 tháng tù đến 55 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trọng D khai như đã khai tại cơ quan điều tra về hành vi do mình thực hiện là phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trọng D khai nhận: Ngày 17/6/2017, Nguyễn Trọng D đã dùng thủ đoạn gian dối: sử dụng sổ hộ khẩu, chứng minh thư nhân dân không phải của mình để ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3725139143, chiếm đoạt số tiền 8.976.000 đồng của Công ty TNHH MTV HC Việt Nam tại số 66 L – phường H – quận C - Hà Nội. Sau khi nhận tiền, D đã tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận về hành vi phạm tội của Nguyễn Trọng D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng D dùng thủ đoạn gian dối, sử dụng giấy tờ nhân thân của người khác ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để sử dụng vào mục đích cá nhân cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận C là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân, gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án năm 2013 chưa xóa án tích, lần phạm tội này phải chịu tình tiết là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội chưa bị xét xử lại tiếp tục phạm tội và bị xét xử tại bản án năm 2017. Do vậy, đủ thấy thái độ của bị cáo coi thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn

hối cải về việc phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự do vậy nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đang chấp hành bản án năm 2017 lại bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án này nên cần tổng hợp hình phạt của hai bản án theo quy định tại khoản 1 điều 56 Bộ luật hình sự.

[5] Về dân sự: Ông Nguyễn Xuân Đ- bố đẻ bị cáo D đã bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 10.875.392 đồng. Công ty tài chính TNHH MTV HC không có yêu cầu gì về phần dân sự nên phần bồi thường đã được giải quyết.

[6] Về vật chứng: Không

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

1/ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174; Điểm s, b khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, khoản 1 điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng D 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 40 (bốn mươi) tháng tù của bản án 393/2017/HSST ngày 18/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 55 (năm mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/09/2017.

2/ Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Dân sự: không

Vật chứng: Không

Bị cáo Nguyễn Trọng D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người bị hại;
- VKSND quận C +HN
- TAND Tp Hà Nội
- Công an quận C
- Chi cục thi hành án dân sự quận C
- Lưu hồ sơ + văn phòng Toà án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Thị Khanh

